

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ
Bản án số: 116/2026/HS-PT
Ngày 23 tháng 7 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các thẩm phán: Ông Trần Đình Chi

Bà Lê Thị Thu Huyền

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở [Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ](#) đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2026/TLHS-PT ngày 17 tháng 6 năm 2026 do có kháng cáo của bị cáo [Hoàng Văn D](#) đối với Bản án hình sơ thẩm số: 42/2026/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 225/2026/QĐXXPT-HS ngày 08/7/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: [HOÀNG VĂN D](#);

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 11 tháng 04 năm 2002 tại: [xã P, tỉnh Phú Thọ](#); Nơi cư trú: [Khu L, xã P, tỉnh Phú Thọ](#);

Số CCCD: 025202001665; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công Giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Bố đẻ: [Hoàng Văn Q](#), sinh năm 1978; Mẹ đẻ: [Nguyễn Thị N](#), sinh năm 1980, hiện ở [Khu L, xã P, tỉnh Phú Thọ](#); Vợ: [Nguyễn Thị Thùy L](#) - sinh năm: 2005 ở [khu L, xã P, tỉnh Phú Thọ](#); Con: Bị cáo có 01 người con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/12/2025. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại [xã P, tỉnh Phú Thọ](#).
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 29/11/2025, qua công tác tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn khu P, xã P, tỉnh Phú Thọ. Công an xã P phát hiện và kiểm tra Nguyễn Tiến P, sinh năm 2006, trú quán: Khu P, xã P, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19G1-470.76 mang theo 01 bao tải bên trong có 05 khối hình hộp kích thước 17x17x11cm có tổng trọng lượng **8,6kg**. Tại chỗ P khai nhận 05 khối hình hộp này là pháo hoa nổ P mua của Hoàng Văn D, sinh năm 2002, trú quán: Khu L, xã P, tỉnh Phú Thọ về để đốt. Công an xã P đã lập biên bản sự việc và thu giữ niêm phong 05 khối hình hộp và 01 bao tải xác rắn mà P giao nộp trên. Ngoài ra còn tạm giữ của P 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13 Pro Max, bên trong lắp sim số thuê bao 0862707424. Sau đó Công an xã P đã lập biên bản sự việc và đưa người cùng tang vật về trụ sở Công an xã P để giải quyết. Công an xã P tiến hành triệu tập Hoàng Văn D, tại Công an xã P, D thừa nhận hành vi của bản thân và tự nguyện giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, số Imel1: 353519515733345, số Imel2: 353519515101444, cài số sim: 0967530213 và số tiền: **7.800.000 đồng**.

Ngày 30/11/2025, Công an xã P đã chuyển vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh P đã xác định được như sau:

Do có nhu cầu mua pháo hoa nổ về để sử dụng nên vào khoảng đầu tháng 11 năm 2025, Nguyễn Tiến P sinh năm: 2006 ở khu P, xã P, tỉnh Phú Thọ có gặp Hoàng Văn D sinh năm: 2002 ở khu L xã P. P hỏi D là "anh có biết ai có pháo hay anh có lấy được pháo không, lấy hộ em mấy giàn?" Anh Dũng trả lời là "có". Khoảng vài ngày sau, P có gọi điện cho D qua M tài khoản là "Anh D1", tài khoản của M1 của P là "Nguyễn Tiến P", P bảo D là "anh có lấy được không anh lấy hộ em 07 giàn pháo (Loại giàn 49 T) không?" thì D bảo "chỉ để được 06 giàn thôi". P hỏi D là bao nhiêu tiền 01 giàn thì D trả lời là 1.300.000 đồng/01 giàn pháo. P bảo đặt cọc tiền trước cho D. D đồng ý. Đến ngày 21/11/2025, P sử dụng tài khoản ngân hàng T mang tên Nguyễn Tiến P số tài khoản là 19074280731018 chuyển vào số tài khoản ngân hàng V số tài khoản là 1026887110, chủ tài khoản mang tên Hoàng Văn D số tiền **7.800.000 đồng** là tiền mua 06 giàn pháo của Hoàng Văn D. Sau khi nhận được tiền do P chuyển, D nói với P khi nào P về thì đến nhà D lấy pháo hoặc D sẽ mang pháo đến nhà cho P. Khi P gọi điện thỏa thuận mua pháo với D thì P đang đi làm ăn ở Hà Nội. Đến chiều ngày 29/11/2025, P từ Hà Nội về nhà ở khu P, xã P. Sau đó, P điều khiển mô tô biển kiểm soát 19G1-470.76 đi đến nhà D để lấy pháo mà P đã đặt mua của D từ trước. Trên đường đến nhà D, P gọi điện và nhắn tin cho D qua mesengger thì D nói với P "cứ đến nhà anh đi anh bảo vợ anh mang cho". Lúc này D đang đi làm không có ở nhà nên D gọi cho vợ D là

[Nguyễn Thị Thùy L](#), sinh năm: 2005 ở [khu L, xã P, tỉnh Phú Thọ](#) qua mesengger, tài khoản mesengger của [Nguyễn Thị Thùy L](#) là “[Nguyễn Thị Thùy L](#)”. [D](#) bảo [L](#) cầm 01 bao tải để gậm giường đưa cho [P](#) đứng chờ ở cổng nhà [D](#) (Chị [L](#) không biết bên trong bao tải là pháo hoa nổ mà [D](#) bán cho [P](#)). Sau khi cầm được bao tải bên trong có 06 giàn pháo hoa nổ, [P](#) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19G1-470.76 mang theo pháo về để ở nhà. [P](#) để 01 giàn vào tủ trong tủ quần áo của [P](#) còn 05 giàn [P](#) để trong bao tải để ở phòng ngủ của [P](#). Đến khoảng gần 23 giờ, ngày 29/11/2025, [P](#) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19G1-470.76 mang theo bao tải đựng 05 giàn pháo đi đốt. Trên đường đi thuộc [khu P, xã P](#) thì bị [Công an xã P](#) phát hiện lập biên bản sự việc và tạm giữ tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 19G1 - 470.76 và 01 bao tải bên trong có 05 giàn pháo hoa nổ có khối lượng **8,6 kg** như đã nêu trên. Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh P](#)

Ngày 30/11/2025, Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh P](#) đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của [Nguyễn Tiến P](#) và [Hoàng Văn D](#). Kết quả khám xét nơi ở của [Nguyễn Tiến P](#) phát hiện tạm giữ 01 giàn pháo hoa nổ có khối lượng **1,7 kg**. Khám xét nơi ở của [Hoàng Văn D](#) không phát hiện tạm giữ đồ vật tài liệu gì.

Ngày 30/11/2025, Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh P](#) ra Quyết định trưng cầu giám định trưng cầu Phòng PC09 [Công an tỉnh P](#) giám định **05 khối hộp** có kích thước 17cmx17cmx11cm bên ngoài được dán giấy có in hoa tiết hoa văn và chữ nhiều màu sắc, tại một cạnh của khối hộp có gắn 01 đoạn dây dẫn, bên trong khối hộp đều có 49 vật hình trụ tròn, các vật hình trụ tròn đều có đường kính là 2,3 cm tạm giữ của [Nguyễn Tiến P](#) trong quá trình [công an xã P](#) tuần tra phát hiện lập biên bản sự việc và **01 khối hộp** có đặc điểm như trên mà Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh P](#) đã tạm giữ trong quá trình khám xét nơi ở của [Nguyễn Tiến P](#).

Tại Kết luận giám định số: 3659/KLGD ngày 04/12/2025 của [Phòng K Công an tỉnh P](#), kết luận:

+ **05 khối hộp** có kích thước 17cmx17cmx11cm bên ngoài được dán giấy có in hoa tiết hoa văn và chữ nhiều màu sắc, tại một cạnh của khối hộp có gắn 01 đoạn dây dẫn, bên trong khối hộp đều có 49 vật hình trụ tròn, các vật hình trụ tròn đều có đường kính là 2,3 cm tạm giữ của [Nguyễn Tiến P](#) trong quá trình [công an xã P](#) tuần tra phát hiện lập biên bản sự việc gửi đến giám định đều là pháo hoa nổ, có tổng khối lượng là: **8,6 kg** (tám phẩy sáu kilôgam).

+ **01 khối hộp** có kích thước 17cmx17cmx11cm bên ngoài được dán giấy có in hoa tiết hoa văn và chữ nhiều màu sắc, tại một cạnh của khối hộp có gắn 01 đoạn dây dẫn, bên trong khối hộp đều có 49 vật hình trụ tròn, các vật hình trụ tròn đều có đường kính là 2,3 cm mà Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh P](#) đã tạm giữ trong quá trình khám xét nơi ở của [Nguyễn Tiến P](#) gửi đến giám định đều là pháo hoa nổ, có tổng khối lượng là: **1,7 kg** (Một phẩy bảy kilôgam).

Tổng số pháo hoa nổ là **10,3 kg** (Mười phẩy ba kilôgam).

Hoàn trả lại 05 kg (năm kilôgam) mẫu vật gửi đến giám định là pháo hoa nổ cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 thùng bìa cát tông đựng mẫu vật gửi giám định. Bên ngoài thùng bìa cát tông được dán 04 giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong đều có 02 hình dấu tròn màu đỏ của [phòng K - Công an tỉnh P](#) và chữ ký của các thành phần tham gia đóng gói, niêm phong.

Về nguồn gốc số pháo hoa nổ mà [D](#) bán cho [P](#), [D](#) khai mua của [Nguyễn Văn Đ](#), Sinh năm: 1991 ở [khu L, xã P, tỉnh Phú Thọ](#). Ngày 24/11/2025, [Đ](#) mang số pháo đến cổng nhà [D](#) và đưa cho [D](#), [D](#) trả Đoàn tổng 06 giàn pháo là 6.600.000 đồng bằng tiền mặt. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với [Nguyễn Văn Đ](#), tại Cơ quan điều tra, [Đ](#) không thừa nhận việc bán pháo hoa nổ cho [D](#). Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh P](#) đã tiến hành đối chất giữa [D](#) và [Đ](#). Tuy nhiên, [Đ](#) không thừa nhận việc bán pháo hoa nổ cho [D](#). Tiến hành kiểm tra điện thoại đã thu giữ của [D](#), kiểm tra điện thoại của Đoàn Cơ quan Cảnh sát điều tra không phát hiện nội dung nào liên quan đến việc mua bán pháo hoa nổ giữa [D](#) và [Đ](#). Ngoài lời khai của [D](#) không có chứng cứ nào khác về việc mua bán pháo hoa nổ, nên không có căn cứ để xác định [Nguyễn Văn Đ](#) có hành vi bán và mua pháo hoa nổ cho [D](#) như [D](#) đã khai.

*** Sao kê tài khoản ngân hàng:**

- Ngày 02/12/2025, [Hoàng Văn D](#) đã cung cấp bản sao kê tài khoản [ngân hàng V](#) số tài khoản 1026887110 của [Hoàng Văn D](#) do [Ngân hàng TMCP N1 chi nhánh P1 Phòng G](#) cung cấp thể hiện ngày 21/11/2025 có nhận số tiền **7.800.000 đồng** từ tài khoản [Nguyễn Tiến P](#).

- Ngày 03/12/2025, [Nguyễn Tiến P](#) đã cung cấp bản sao kê tài khoản [ngân hàng T](#) số tài khoản 19074280731018 của [Nguyễn Tiến P](#) do [Ngân hàng TMCP K1 chi nhánh V1](#) cung cấp thể hiện ngày 21/11/2025 có chuyển đi số tiền **7.800.000 đồng**.

Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo [Nguyễn Tiến P](#) và [Hoàng Văn D](#) đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2026/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ đã quyết định:

[I]. Về tội danh:

Áp dụng Điều 190 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo [Hoàng Văn D](#) phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

[II]. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo [Hoàng Văn D](#) 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

H×nh ph'ít b×e sung: Kh«ng ,p đông h×nh ph'ít b×e sung ®èi víi bị cáo [D](#).

Ngoài ra Bản án còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/5/2026, bị cáo [Hoàng Văn D](#) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo [D](#) nộp bổ sung tài liệu chứng cứ: Giấy xác nhận ngày 22/7/2026 [Hoàng Văn D](#) nộp số tiền 01 triệu đồng ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa cho khu dân cư; 01 biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, phải nuôi con nhỏ, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Hoàng Văn D](#). Sửa một phần Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

Áp dụng Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo [Hoàng Văn D](#) 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Về án phí: Bị cáo [Hoàng Văn D](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo [Hoàng Văn D](#) trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Do có nhu cầu mua pháo hoa nổ về để sử dụng nên vào chiều ngày 29/11/2025, tại nhà ở của [Hoàng Văn D](#) - sinh năm: 2002 ở [khu L xã P, tỉnh Phú Thọ](#), [D](#) đã bán cho [Nguyễn Tiến P](#) sinh năm: 2006 ở [khu P, xã P, tỉnh Phú Thọ](#): 06 giàn pháo hoa nổ (loại 49 quả/giàn) có trọng lượng **10,3 kg** với giá 1.300.000 đồng/giàn với tổng số tiền là **7.800.000đồng**. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày [Nguyễn Tiến P](#) mang 05 giàn pháo có tổng khối lượng là: **8,6 kg** (tám phẩy sáu kilôgam) đi đốt tại khu vực [Phú Yên, xã P](#) thì bị lực lượng [Công an xã P](#) phát hiện, bắt giữ. Thu giữ tại thời điểm bắt gồm 01 bao tải chứa 05 giàn pháo có tổng khối

lượng là: **8,6 kg** (tám phẩy sáu kilôgam) và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 19G1 – 470.76 nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh. Khám xét nơi ở của P phát hiện thu giữ 01 giàn pháo hoa nổ có khối lượng **1,7 kg**. Tổng số pháo hoa nổ thu giữ là **10,3 kg** (Mười phẩy ba kilôgam). Kết luận giám định số: 3659/KLGĐ ngày 04/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh P xác định đây là **pháo hoa nổ**.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử hành vi nêu trên của bị cáo phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình các chứng cứ: Bị cáo đã ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa của khu dân cư số tiền 01 triệu đồng và bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, việc bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không được chấp nhận nhưng do bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, sau khi bị phát hiện bị cáo đã nộp lại số tiền 7.800.000đồng thu lợi bất chính. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên chuyển 15 tháng tù giam thành 15 tháng tù cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự và giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn D. Sửa phần Quyết định của Bản án sơ thẩm số 42/2026/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ về hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

Xử phạt: Bị cáo [Hoàng Văn D](#) 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo [D](#) cho [UBND xã P](#), tỉnh Phú Thọ để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với [UBND xã P](#) trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người được hưởng án treo thì giải quyết theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo [Hoàng Văn D](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 6 - Phú Thọ;
- TAND khu vực 6 - Phú Thọ;
- THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 6-Phú Thọ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP; Kế toán;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn